

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Tờ trình số: /TT-VPĐKKĐĐ, ngày / 04 / 2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum
Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đắk Hà

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Vũ Văn Rừng-Vũ Thị Lư	DD 697271	3/21/2022	Xã Hà Môn	19	37	8993.0	CLN	
2	Hộ Phạm Phú Tới	T 849900	12/6/2001	Đắk Hring	26+27	156c	5875.0	LN+ĐRM	
3	Nguyễn Thanh Dũng	AM 494956	3/10/2008	Đắk Hring	21(V)	53	297.6	ONT	
4	Hộ Nguyễn Xuân Thử-Phạm Thị Sợi	AN 281914	8/13/2008	Thị Trấn	68	33	10768	CLN	
5	Trương Quang Mến-Nguyễn Thị Thu Sang	CO 364395	8/31/2018	Ngọc Wang	148	53	996.2	ONT+HNK	
6	Hồ Xuân Long	BH 597888	3/5/2012	Ngọc Wang	24	131	280	ONT	
7	Lê Thanh Cảnh-Nguyễn Thị Loan	BT 617475	6/30/2014	Ngọc Wang	84+85	131	558	ONT	
8	Hộ Bùi Văn Bích	T 888038	11/8/2001	Đắk Mar	16	02	3600	T+Vườn	
9	Hộ Phạm Văn Đồng	Đ 509503	3/15/2004	Thị Trấn	257	36	2330	T+Vườn	
10	Nguyễn Văn Tiến	AO 568597	1/5/2009	Hà Môn	12(H)	23	252	ONT	
11	Hộ Hoàng Văn Cao	W 701382	12/18/2003	Hà Môn	2	40	16264	LN	
12	Hộ Hoàng Trọng Quyết	W 013240	11/5/2002	Thị Trấn	8	A10	150	T	
13	Huỳnh Ngọc Tiên-Trương Thị Nhàn	BR 621076	1/21/2014	Hà Môn	6	25	3275	CLN	
14	Lê Văn Tư- Nguyễn Thị Yến	BD 380507	1/19/2011	Hà Môn	234	02	672	NN	
15	Vũ Ngọc Giới	CĐ 722889	12/30/2016	Hà Môn	117	40	2903.7	ONT+HNK	
16	Cao Xuân Hải-Hoàng Thị Hoa	CĐ 722458	12/23/2016	Hà Môn	24	6	6436	CLN	
17	Lê Sĩ Quý-Đỗ Thị Hương	DA 619248	5/27/2021	Thị Trấn	379	9	240	ONT+HNK	

18	Lê Đình Tấn-Vô Thị Ta Sa	BX 026094	5/7/2015	Ngọc Wang	12a	55	4083	ONT+HNK	
19	Nguyễn Thị Xuân Hương	BH 597731	8/10/2012	Ngọc Wang	151	131	300	ONT	
20	Nguyễn Văn Dũng	Đ 491216	10/22/2004	Đăk Hring	32a	32	330	T+Vườn	
21	Lê Đình Ninh-Hoàng Thị Khương	AM 386478	4/4/2008	Hà Mòn	125	4	625	ONT+NN	
22	Hộ Phạm Đức Lăng	T958471	11/8/2011	Đăk Mar	106	6	406	T	
23	Phạm Đức Quyết	CĐ 722567	12/30/2016	Hà Mòn	177	16	8761.6	CLN	
24	Hộ Bùi Thọ Hiện	U 539574	11/23/2001	Thị Trấn	13+14	57	13517	ĐRM+LN	
25	Hộ Nguyễn Thị Trâm	Y 888232	12/30/2003	Đăk Mar	33	C	204	T	
26	Nguyễn Mạnh Cường	BX 026541	1/14/2015	Ngọc Wang	15	51	10001	HNK	
27	Nguyễn Mạnh Cường	BX 026335	2/5/2015	Ngọc Wang	16	51	8021	HNK	
28	Vũ Văn Tiến-Phạm Thị Ninh	BH 597213	5/15/2012	Ngọc Wang	17	79	8370	NN	
29	Hộ Lâm Thị Thu	AD 978599	6/9/2006	Đăk Hring	97a		184	ONT+Vườn	
30	Vô Đức Thường-Hoàng Thị Lan Anh	AP 652887	8/28/2009	Hà Mòn	28+29	2	7214	NN	
31	Lê Hồng Du	G 179555	7/8/1997	Hà Mòn	26	5	924	T	
32	Nguyễn Thị Xuân Hương	BH 597732	8/10/2012	Ngọc Wang	150	131	300	ONT	
33	Phạm Văn Trọng	BX 041372	9/25/2015	Đăk Ngok	78	45	1437	ONT+Vườn	
34	A Hình-Y Nhất	CT 066824	8/28/2019	Ngọc Wang	34	46	2130.1	ONT+HNK	
35	Hộ Vũ Văn Tạo	W 701890	5/5/2003	Thị Trấn	156	45	1752	T+Vườn	
36	Hộ Nguyễn Văn Mười- Nguyễn Thị Lan	AD 925816	10/18/2006	Đăk Hring	1	12	12109	CLN	
37	Phạm Văn Trí Nghiệp	BM 986901	5/2/2013	Đăk Hring	38	26	300	ONT+NN	
38	Hộ Nguyễn Thị Nguyễn	Đ 491212	10/27/2004	Thị Trấn	66	16	992	T+Vườn	
39	Hộ Vũ Văn Chính	W 701834	5/5/2003	Thị Trấn	28	42	9693	T+Vườn	
40	Hoàng Thị Chuyết	CK 475477	8/21/2017	Hà Mòn	386	25	779.4	ONT+CLN	
41	Hồ Văn Ba	AH 039260	12/8/2006	Đăk Hring	2	I	315	ONT	
42	Trịnh Văn Sướng	AC 932660	9/19/2005	Đăk La	23b	65	1500	NN	
43	Trần Quang Vĩnh-Bùi Thị Biên	AH 014323	10/2/2007	Đăk Ui	12(C)	30	270	ONT	

44	Hộ Phạm Nghĩa Mạnh	W 681460	16/4/203	Thị Trán	164	50	2672	T+Vườn	
45	Phạm Văn Song-Cao Thị Bường	AB 557389	1/10/2005	Thị Trán	161	5	532	ODT	
46	Ngô Quang Tài-Lê Thị Miên	BX 026557	1/20/2015	Đắc La	19	39	14637	HNK	
47	Nguyễn Thị Hiếu	BH 561852	20/3/202	Đắc Hring	40(G)	53	266.5	ONT	
48	Bùi Linh Ngọc Duyên-Trương Song Thuần	BX 041424	8/18/2015	Đắc La	04+11	136	24240	CLN	
49	Nguyễn Văn Thập-Bùi Thị Len	BA 235092	5/3/2010	Hà Mòn	13	2	352	NN	
50	Hộ Nguyễn Kim Thuận	X149690	9/10/2003	Thị Trán	18	25	631	T+Vườn	
51	Hộ Bùi Thị Lan	Đ 491857	7/21/2004	Thị Trán	2	B	175	T	
52	Nguyễn Thị Tuyền-phùng Bá Trì	AP 347217	5/11/2000	Hà Mòn	38	2	2832	NN	
53	Quách Văn Oát-Cao Thị Dung	CQ 947376	2/13/2019	Hà Mòn	89	41	581.2	ONT+HNK	
54	Nguyễn Duy Trung-Đặng Thị Dung	BR 621152	3/5/2014	Thị Trán	27		252	ODT	
55	Nguyễn Duy Trung-Đặng Thị Dung	DD 937229	3/15/2022	Thị Trán	514	50	252	ODT	
56	Nguyễn Duy Trung-Đặng Thị Dung	DD 937080	3/15/2022	Thị Trán	516	50	246.5	ODT	
57	Nguyễn Duy Trung-Đặng Thị Dung	DD 937231	3/15/2022	Thị Trán	517	50	259	ODT	
58	Nguyễn Duy Trung-Đặng Thị Dung	DD 937230	3/15/2022	Thị Trán	518	50	259	ODT	
59	Nguyễn Thị Lương	AB 557308	12/7/2004	Đắc Mar	18	06	369	ONT	

60	Nguyễn Thị Thu Hà	AB 210987	6/10/2005	Thị Trán	02	X	270	ODT	
61	Phạm Bá Mùi - Lương Thị Sinh	DD 238020	4/8/2022	Hà Mòn	227	25	793.2	ONT+HNK	
62	Nguyễn Thế Sự	M 212615	1/15/1998	Đăk La	1A	19	400+524	ONT+Vườn	
63	Nguyễn Thế Dũng	T 849458	11/16/2001	Hà Mòn	16	04	9448	CN	
64	Nông Văn Tương	AG 256094	7/7/2006	Ngọc Wang	5ID	46	2356	NN	
65	Đoàn Văn Tiền - Nguyễn Thị Hoa	BA 238899	8/30/2010	Hà Mòn	90+91+92	28	40760	NN	
66	Đặng Văn Cảnh	Q 222887	11/12/1999	Hà Mòn	05	33+34	13352+5280	LN	
68	Nguyễn Đình Hưng - Đào Thị Hương	BX 026156	4/2/2015	Hà Mòn	31	60	4809	CLN	
69	Lê Đức Thuận	R 167445	3/9/2000	Đăk Mar	22	30	8274	CN	
70	Dương Văn Thiện - Bùi Thị Hương	CE 722787	12/30/2016	Hà Mòn	17	40	29663.5	CLN	
71	Lê Thị Thủy Linh	T 958682	11/8/2001	Đăk Mar	11	31+32	400+1398+1012	T+ Vườn + Vườn	
72	A Ui	U 601534	11/23/2001	Ngọc Wang	61	48	400+5199	T+Vườn	
73	Đào Nhật Hới - Trương Thị Vân	AN 242756	12/19/2008	Đăk La	44	70	5904	NN	
74	Vồ Thị Nguyệt	BH 561510	12/19/2011	Đăk La	14	19	2437.5	ODT+NN	
75	Cao Thị Dung	T 924649	11/14/2001	Đăk Hring	26	57	225	T	
76	Bùi Ngọc Đình - Vồ Thị Thu Thủy	CE 389237	12/26/2016	Đăk Hring	01C	70	270	ONT	
77	Trần Quang Vĩnh-Bùi Thị Biền	BK 147828	8/28/2012	Thị Trán	189	33	10339	NN	
78	Trần Văn Nghiêm - Hà Thị Bím	BX 026157	4/2/2015	Hà Mòn	60	45	4841	CLN	
79	Nguyễn Văn Đáp - Trương Thị Duyên	Đ 491289	9/28/2004	Thị Trán	21	69	112.5	T	
80	Phạm Văn Bách	BD 251991	2/10/2010	Ngọc Wang	27	40	980	ONT+NN	
81	Nguyễn Thị Vóc	AD 978514	2/17/2006	Hà Mòn	54	03	270	ONT	

82	Nguyễn Ngọc Long - Lê Thị Yến	DD 238019	4/8/2022	Hà Mòn	111	40	1098.2	ONT+HNK	
83	Nguyễn Thị Hà	X 144617	6/17/2003	Thị Trấn	57	66	250+1881	T+Vườn	
84	Trịnh Văn Cẩm + Lê Thị Ngộ	CĐ 389088	12/6/2016	Đắk La	353+354	48	13277.2	CLN	
85	Lê Đình Thông - Lê Thị Hồng	AK 524346	11/5/2007	Ngọc Wang	57c	41	630	NN	
86	Nguyễn Quang Tò - Nguyễn Thị Tuyết	AG 256413	10/11/2006	Đắk Mar	05	05	2174	ONT	
87	Đặng Đình Hương	R 942835	4/2/2001	Đắk Mar	23	19	5067	CN	
88	Đậu Đình Hiếu Anh - Trần Thị Sang	CQ 917482	5/31/2019	Đắk Mar	165	56	270	ONT	
89	Lê Đình Tấn - Võ Thị Ta Sa	BX 026093	5/7/2015	Ngọc Wang	12	55	4084	ONT+HNK	
90	A Ching	BH 597575	7/4/2012	Đắk Pxi	18	Độc Lập	52565	NN	
91	Nguyễn Thị Lương	R 167829	3/9/2000	Đắk Mar	25	49	8225	CN	
92	Lê Sỹ Diếp	AN 247196	12/19/2008	Đắk La	11	70	12015	NN	
93	Dương Liên Vận - Nguyễn Thị Hương	BM 986179	6/28/2013	Hà Mòn	110	31	4300	NN	
94	Nguyễn Văn Giám - Nguyễn Thị Nghê	BX 041993	5/26/2015	Hà Mòn	15a	07	2720	CLN	
95	Hộ ông Hoàng Đình Tiến và Bà Bà Nguyễn Thị Hạnh	BD 380938	10/27/2010	Hà Mòn	90	31	7564	NN	
96	Nguyễn Văn Giám - Nguyễn Thị Nghê	BX 041992	5/26/2015	Hà Mòn	15	07	6232	CLN	
97	Phạm Văn Thiệp - Phạm Thị Ninh	AO 568950	12/19/2008	Hà Mòn	10	57	10319	NN	
98	Nguyễn Thị Thu	BH 561600	1/12/2012	Hà Mòn	133	04	255	ONT+NN	
99	Ngô Ngọc Quỳnh	AC 863992	12/30/2005	Hà Mòn	44	E	252	ONT	
100	Đỗ Quang Nga	BA 256317	12/17/2009	Thị Trấn	11	11	240	ODT	
101	Lê Tiến Dũng	Đ 509185	3/15/2004	Thị Trấn	22	154	250+3627	T+Vườn	

102	Lê Văn Quyết -Phạm Thị Nga	AP 652689	9/24/2009	Ngọc Wang	36	43	1530	NN	
103	Phạm Văn Thu - Bùi Thị Hòa	BA 235205	2/25/2010	Hà Mòn	26	7	3000	NN	
104	Đào Vũ Vinh	BD 380679	1/5/2011	Hà Mòn	15	02	5770	NN	
105	Bùi Phạm Hiền - Nguyễn Thị Mỹ Hằng	CV 480022	11/18/2020	Đăk Mar	68	65	270	ONT	
106	Phan Văn Chuyên	T 958706	11/8/2001	Đăk Mar	11	40	400+850	T+Vườn	
107	Nguyễn Văn Phươg	K 088387	7/8/1997	Hà Mòn	11	129	400+612	Thổ cư	
108	Lê Văn Thiện - Hà Thị Minh Anh	AB 548092	1/10/2005	Thị Trán	51	Q	270	ODT	
109	Nguyễn Hữu Thanh - Lê Thị Trơ	AO 599561	2009	Đăk Mar	58(F)	19	264	ONT	
110	A In - Y Lih	BX 020337	11/5/2014	Đăk Long	245	56	10985.5	CLN	
111	Hoàng Văn Tuấn - Phạm Thị Hội	BM 984172	1/22/2013	Đăk Mar	15	217	3744	NN	
112	Hồ Thị Trường	AD 955676	5/10/2006	Đăk Mar	16	05	5544	NN	
113	Trần Văn Thế - Nguyễn Thị Lương	BU 498011	10/13/2014	Hà Mòn	12	27	7639.8	CLN	
114	Nguyễn Trung Thông - Lê Thị Năm	BA 238840	8/19/2010	Hà Mòn	50	31	3673	NN	
115	Nguyễn Văn Sinh	T 924746	11/14/2001	Đăk Hring	19	2	207	T	
116	Đặng Đình Hường	T 958647	11/8/2001	Đăk Mar	10	17	400+4646	T+Vườn	
117	Nguyễn Văn Vương - Phạm Thị Nhân	BM 984474	09/04/2013	Đăk Mar	03	46	14077.4	NN	
118	Trần Thị Hiền	Y 786449	10/22/2003	Thị Trán	49	325	250+1215	T+Vườn	
119	Nguyễn Thanh Hải - Hoàng Thị Vân	AO 599594	1/8/2009	Hà Mòn	15(B)	23	252	ONT	
120	Hà Văn Minh	BA 235298	4/8/2010	Thị Trán	27	10	9120	NN	
121	Chu Bá Đức - Vũ Thị Thắng	BH 597281	5/2/2012	Thị Trán	52	7	5121	NN	

122	Phạm Thị Lụa - Nguyễn Xuân Phùng	AĐ 925815	10/18/2006	Đắk Hring	24	12	4876	CLN	
123	Hoàng Văn Hường - Nguyễn Thị Thanh Hường	BG 739002	8/23/2011	Đắk Mar	27	211	3919	NN	
124	Nguyễn Thị Yến - Trần Công Cảnh	BD 380595	2/15/2011	Hà Mòn	104	05	1300	ONT+NNP	
125	A Lima	W 681280	1/15/2003	Thị Trấn	54	149	250+3874	T+Vườn	
126	Nguyễn Văn Giới	R 942948	11/19/2001	Đắk Hring	01	4d	23000	LN	
127	Nguyễn Minh Trí	X 144593	7/4/2003	Thị Trấn	11	23	170	T	
128	Nguyễn Thị Dung - Ngô Văn Luyện	BX 041167	11/9/2015	Đắk Ngok	07D	30	270	ONT	
129	Hộ Nguyễn Hữu Thiệu	T 924728	11/14/2001	Đắk Hring	177	24	245	T	
130	Hộ Đỗ Văn Dương	AĐ 925767	10/18/2006	Đắk Hring	31	10	4458	CLN	
131	Hộ Vũ Văn Nam	T 888648	11/16/2001	Hà Mòn	24,74	22	25188	CN	
132	Hộ Nguyễn Văn Hồng- Nguyễn Thị Cảnh	BA 238130	5/14/2010	Đắk La	75	60	1027	NN	

Trên đây là danh sách đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để quản lý theo quy định./.